

Số: 1741/QĐ-UBND

Lạng Sơn, ngày 07 tháng 9 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành,

thay thế, bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của
Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Lạng Sơn

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ T. LẠNG SƠN	
ĐẾN	Số:.....
	Ngày:.....
	Chuyển:.....

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 3949/QĐ-BCT ngày 17/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Công thương về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành/thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế/thủ tục hành chính bị hủy bỏ hoặc bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Công thương;

Căn cứ Quyết định số 1573/QĐ-BKHHCN ngày 08/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được thay thế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ (*Lĩnh vực: Hoạt động khoa học và công nghệ*);

Căn cứ Quyết định số 1667/QĐ-BKHHCN ngày 18/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 61/TTr-SKHHCN ngày 28/8/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, thay thế, bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Lạng Sơn.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Các thủ tục hành chính có số thứ tự 01, 02 mục I phần B tại Danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 918/QĐ-UBND ngày 18/5/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Lạng Sơn hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Thủ trưởng các sở, ban, ngành và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC, Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Thông tin và Truyền thông;
- C, PCVP UBND tỉnh;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Các phòng CV;
- Lưu: VT, KSTTHC (HTHT). 38

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Long Hải



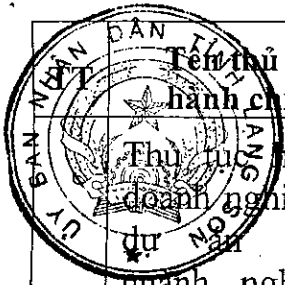
DANH MỤC
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH, THAY THẾ, BỊ BÃI BỎ
THỰC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
TỈNH LẠNG SƠN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1741 /QĐ-UBND ngày 07/9/2018
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH (07 TTHC)

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý
I. Lĩnh vực Hoạt động khoa học và công nghệ				
01	Thủ tục công nhận kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ do tổ chức, cá nhân tự đầu tư nghiên cứu	<ul style="list-style-type: none"> - Gửi thông báo cho tổ chức, cá nhân về kết quả xem xét hồ sơ và yêu cầu sửa đổi, bổ sung (nếu có): 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ; - Thực hiện việc đánh giá hồ sơ thông qua hội đồng đánh giá: 15 ngày làm việc; - Công nhận kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ do tổ chức, cá nhân tự đầu tư nghiên cứu: 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được kết quả đánh giá hồ sơ của hội đồng. 	Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Lạng Sơn. Địa chỉ: Số 438, đường Bà Triệu, phường Đông Kinh, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Chuyển giao công nghệ năm 2017; - Nghị định số 76/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chuyển giao công nghệ.
02	Thủ tục hỗ trợ kinh phí, mua kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ do tổ chức, cá nhân tự đầu tư nghiên cứu	<ul style="list-style-type: none"> - Gửi thông báo cho tổ chức, cá nhân về kết quả xem xét hồ sơ và yêu cầu sửa đổi, bổ sung (nếu có): 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ; - Thực hiện việc đánh giá hồ sơ thông qua hội đồng đánh giá: 15 ngày làm việc; - Phê duyệt kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ để xem xét hỗ trợ kinh phí, mua: 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được kết quả đánh giá hồ sơ của hội đồng đánh giá. 	Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Lạng Sơn. Địa chỉ: Số 438, đường Bà Triệu, phường Đông Kinh, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Chuyển giao công nghệ năm 2017; - Nghị định số 76/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chuyển giao công nghệ.

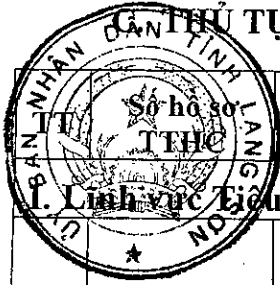
TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý
03	Thủ tục mua sáng chế, sáng kiến	<ul style="list-style-type: none"> - Gửi thông báo cho tổ chức, cá nhân về kết quả xem xét hồ sơ và yêu cầu sửa đổi, bổ sung (nếu có): 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ; - Cơ quan có thẩm quyền thực hiện việc đánh giá hồ sơ thông qua hội đồng đánh giá: 15 ngày làm việc; - Phê duyệt sáng chế, sáng kiến để xem xét mua: 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được kết quả đánh giá hồ sơ của hội đồng. 	<p>Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Lạng Sơn.</p> <p>Địa chỉ: Số 438, đường Bà Triệu, phường Đông Kinh, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Chuyển giao công nghệ năm 2017; - Nghị định số 76/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chuyển giao công nghệ.
04	Thủ tục hỗ trợ phát triển tổ chức trung gian của thị trường khoa học và công nghệ	<ul style="list-style-type: none"> - Phê duyệt danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ được hỗ trợ: Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ khi có kết quả làm việc của hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ. - Công bố công khai nhiệm vụ khoa học và công nghệ trên cổng thông tin điện tử của địa phương quản lý: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày phê duyệt danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ được hỗ trợ. 	<p>Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Lạng Sơn.</p> <p>Địa chỉ: Số 438, đường Bà Triệu, phường Đông Kinh, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Khoa học và Công nghệ năm 2013; - Luật Chuyển giao công nghệ năm 2017; - Nghị định số 76/2018/NĐ-CP; - Thông tư số 03/2017/TT-BKHCN ngày 03/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 07/2014/TT-BKHCN ngày 26/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định trình tự, thủ tục xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước.



Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý
05 Thủ tục hỗ trợ doanh nghiệp có dự án thuộc ngành, nghề ưu đãi đầu tư, địa bàn ưu đãi đầu tư nhận chuyển giao công nghệ từ tổ chức khoa học và công nghệ	<ul style="list-style-type: none"> - Phê duyệt nhiệm vụ khoa học và công nghệ được hỗ trợ: Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ khi có kết quả làm việc của hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ. - Công bố công khai nhiệm vụ khoa học và công nghệ trên cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày phê duyệt nhiệm vụ khoa học và công nghệ được hỗ trợ. 	<p>Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Lạng Sơn.</p> <p>Địa chỉ: Số 438, đường Bà Triệu, phường Đông Kinh, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Khoa học và Công nghệ năm 2013; - Luật Chuyển giao công nghệ năm 2017; - Nghị định số 76/2018/NĐ-CP; - Thông tư số 03/2017/TT-BKHCN.
06 Thủ tục hỗ trợ doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân thực hiện giải mã công nghệ			
07 Thủ tục hỗ trợ tổ chức khoa học và công nghệ có hoạt động liên kết với tổ chức ứng dụng, chuyển giao công nghệ địa phương để hoàn thiện kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ	<ul style="list-style-type: none"> - Phê duyệt nhiệm vụ khoa học và công nghệ được hỗ trợ: Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ khi có kết quả làm việc của hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ. - Công bố công khai nhiệm vụ khoa học và công nghệ trên cổng thông tin điện tử của địa phương quản lý: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày phê duyệt nhiệm vụ khoa học và công nghệ được hỗ trợ. 	<p>Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Lạng Sơn.</p> <p>Địa chỉ: Số 438, đường Bà Triệu, phường Đông Kinh, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Khoa học và Công nghệ năm 2013; - Luật Chuyển giao công nghệ năm 2017; - Nghị định số 76/2018/NĐ-CP; - Thông tư số 33/2014/TT-BKHCN ngày 06/11/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành quy chế quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ của Bộ Khoa học và Công nghệ; - Thông tư số 03/2017/TT-BKHCN.

B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THAY THẾ (02 TTHC)

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý
I. Lĩnh vực Hoạt động khoa học và công nghệ				
01	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký chuyên giao công nghệ (trừ những trường hợp thuộc thẩm quyền của Bộ Khoa học và Công nghệ)	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ theo quy định.	Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Lạng Sơn. Địa chỉ: Số 438, đường Bà Triệu, phường Đông Kinh, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Chuyển giao công nghệ năm 2017; - Nghị định số 76/2018/NĐ-CP; - Thông tư số 169/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định hợp đồng chuyển giao công nghệ.
02	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký gia hạn, sửa đổi, bổ sung nội dung chuyên giao công nghệ (trừ những trường hợp thuộc thẩm quyền của Bộ Khoa học và Công nghệ)	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ theo quy định.	Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Lạng Sơn. Địa chỉ: Số 438, đường Bà Triệu, phường Đông Kinh, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Chuyển giao công nghệ năm 2017; - Nghị định số 76/2018/NĐ-CP; - Thông tư số 169/2016/TT-BTC; - Thông tư số 02/2018/TT-BKH-CN ngày 15/5/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chế độ báo cáo thực hiện hợp đồng chuyển giao công nghệ thuộc Danh mục công nghệ hạn chế chuyển giao; mẫu văn bản trong hoạt động cấp Giấy phép chuyên giao công nghệ, đăng ký gia hạn, sửa đổi, bổ sung nội dung chuyên giao công nghệ



TỰ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ (07 TTHC)

		Tên TTHC	Số thứ tự tại Quyết định công bố	Tên văn bản QPPL quy định việc bãi bỏ TTHC
I. Lĩnh vực Tiêu chuẩn đo lường chất lượng (01 TTHC)				
01	T-LSN-284993-TT	Cấp Thông báo kết quả kiểm tra chất lượng thép nhập khẩu	Số thứ tự 04, mục B, phần I Quyết định số 859/QĐ-UBND ngày 30/5/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh (sau đây viết tắt là Quyết định số 859/QĐ-UBND)	Thông tư số 18/2017/TT-BCT ngày 21/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Công thương bãi bỏ một số điều của Thông tư liên tịch số 58/2015/TTLT-BCT-BKHCN : ngày 31/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Công thương và Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định quản lý chất lượng sản xuất trong nước và thép nhập khẩu
II. Lĩnh vực Hoạt động khoa học và công nghệ (06 TTHC)				
01	BKHVCN-LSN-282509	Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động Sàn Giao dịch công nghệ vùng	Số thứ tự 02, mục A, phần I Quyết định số 859/QĐ-UBND	Thông tư số 16/2014/TT-BKHCN ngày 13/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về điều kiện thành lập, hoạt động của tổ chức trung gian của thị trường khoa học và công nghệ.
02	BKHVCN-LSN-282510	Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động Trung tâm giao dịch công nghệ	Số thứ tự 03, mục A, phần I Quyết định số 859/QĐ-UBND	
03	BKHVCN-LSN-282511	Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động Trung tâm xúc tiến và hỗ trợ hoạt động chuyển giao công nghệ	Số thứ tự 04, mục A, phần I Quyết định số 859/QĐ-UBND	
04	BKHVCN-LSN-282512	Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động Trung tâm hỗ trợ định giá tài sản trí tuệ	Số thứ tự 05, mục A, phần I Quyết định số 859/QĐ-UBND	
05	BKHVCN-LSN-282513	Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động Trung tâm hỗ trợ đổi mới sáng tạo	Số thứ tự 06, mục A, phần I Quyết định số 859/QĐ-UBND	
06	BKHVCN-LSN-282514	Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động Cơ sở ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ.	Số thứ tự 07, mục A, phần I Quyết định số 859/QĐ-UBND	